

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 01 năm 2022
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tường Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội.

- Điện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị KhuY - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2021/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐHPT-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh **Dương Văn Đ**- sinh năm 1983. Nguyên quán và nơi ĐKHKT: tổ dân phố Hương, phường TX, thành phố BG, tỉnh BG.

* **Bị đơn:** Chị **Đào Thị Y** - sinh năm 1984. Nguyên quán và nơi ĐKHKT: thôn ĐG, xã HP, huyện UH, thành phố Hà Nội.

* **Người làm chứng:** Bà **Nguyễn Thị O** – sinh năm 1961; Trú tại: thôn ĐG, xã HP, huyện UH, thành phố Hà Nội.

(Anh Đại, chị Y và bà O đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, anh Dương Văn Đ là nguyên đơn trình bày: Anh và chị Đào Thị Y tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường TX – TP BG – tỉnh BG năm 2010. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trước khi đi đến kết hôn anh chị không có thời gian dài tìm hiểu về nhau được kỹ hơn, dẫn đến khi về chung sống nhận thấy tính

tình không hợp nhau, phong cách, tập quán lối sống cũng khác nhau, luôn xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên anh và chị Y đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay đã được gần 10 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay anh nhận thấy, vợ chồng anh sống ly thân đã quá lâu, anh không còn tình cảm với chị Y, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh làm đơn xin được ly hôn chị Y để ổn định cuộc sống mới của anh.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: anh chị không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì anh và chị Y không có gì liên quan, không có bất cứ tranh chấp gì, công việc của anh cũng rất bận, nhà anh lại ở xa, để đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh Covid – 19 nên anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa anh với chị Y. Anh không còn giấy tờ, tài liệu nào để nộp cho Tòa án. Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật giải quyết cho anh được ly hôn chị Y.

Bị đơn chị Đào Thị Y: Không có ý kiến trình bày gì.

Theo biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, bfa Nguyễn Thị O – là mẹ đẻ chị Y trình bày: bà là mẹ đẻ chị Đào Thị Y, là mẹ vợ anh Dương Văn Đại. Anh Đ và chị Y tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND phường TX, thành phố BG năm 2010. Vợ chồng anh Đ chị Y chung sống được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trước khi đi đến kết hôn không có thời gian tìm hiểu kỹ về nhau để hiểu nhau hơn, bản thân gia đình bà từ đầu đã không muốn cho chị Y lấy anh Đ vì chị Y cương quyết nên gia đình bà đành đồng ý tổ chức đám cưới cho anh Đ và chị Y. Nhưng về chung sống với nhau mới thấy tính tình quá khác nhau, phong tục tập quán và lối sống của hai gia đình cũng khác nhau nên thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh Đ và chị Y đã sống ly thân 10 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Đ có đơn xin ly hôn chị Y, hiện chị Y đang bận đi làm từ sáng đến đêm mới về nhà nên không lên Tòa án làm việc được. Chị Y có nhờ bà trình bày với Tòa án quan điểm của chị Y không còn tình cảm gì với anh Đ nên cũng đồng ý ly hôn với anh Đ. Bà cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Đ và chị Y được ly hôn với nhau để chị Y ổn định cuộc sống. Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: chị Y và anh Đ không có gì. Bà nhận trách nhiệm giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Y ngay trong ngày. Vì chị Y bận đi làm, cũng không có tranh chấp gì nên chị Y xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc khác của Tòa, xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 22/12/2021, chính quyền địa phương xã HP cung cấp: Anh Dương Văn Đại, sinh năm 1983 là người ở phường TX, thành phố BG, tỉnh BG. Chị Đào Thị Y, sinh năm 1984 là người ở thôn ĐG, xã HP, huyện

UH, thành phố Hà Nội. Anh Đ và chị Y không đăng ký kết hôn tại UBND xã HP. Chính quyền địa phương có thấy anh Đ và chị Y tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán. Sau khi kết hôn, chị Y chuyển về nhà anh Đ sinh sống nhưng được mấy tháng thì thấy chị Y về nhà ở cùng bố mẹ đẻ ở thôn ĐG, xã HP, huyện UH, thành phố Hà Nội, không thấy anh Đ về cùng chị Y. Kể từ khi đó cho đến nay khoảng 10 năm chị Y vẫn thường xuyên trực tiếp sinh sống cùng bố mẹ đẻ ở nhà bố mẹ đẻ. Ngày tết cũng không thấy chị Y về nhà anh Đ, cũng không thấy anh Đ đến nhà chị Y. Theo thông tin từ quần chúng nhân dân và bố mẹ đẻ chị Y cung cấp thì chị Y và anh Đ ly thân 10 năm nay, không ai quan tâm đến ai, còn nguyên nhân ly thân là do mâu thuẫn xuất phát từ bất đồng quan điểm. Nay anh Đ có đơn xin ly hôn chị Y, đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật để giải quyết. Chị Y và anh Đ không có con chung. Mẹ đẻ chị Y là bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1961. Chị Y làm công việc gì chính quyền địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa, anh Đ và chị Y đều vắng mặt.

Điện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, các đương sự được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho anh Đ được ly hôn với chị Y; anh Đ phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ-ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Dương Văn Đ làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập chị Y đến Tòa để hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng chị Y vẫn vắng mặt không có lý do, anh Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Dương Văn Đ và chị Đào Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường TX, thành phố BG, tỉnh BG ngày 11/8/2010 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân theo anh Đtrình bày là không tìm hiểu kỹ nên khi về chung sống bất đồng quan điểm, không thể tìm được tiếng nói chung dẫn đến đánh chửi nhau. Vì mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng nên chị Y và anh Đđã sống ly thân 10 năm nay. Anh Đcương quyết xin được ly hôn với chị Y; chị Y không về Tòa án làm việc, trình bày quan điểm. Thông qua mẹ đẻ chị Y là bà Nguyễn Thị O có trình bày quan điểm: chị Y bận đi làm nên không lên tòa án làm việc được, chị Y xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc khác của Tòa án, chị Y đồng ý ly hôn với anh Đvà không có bất cứ tranh chấp gì với anh Đại.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Y và anh Đlà căng thẳng, có thời gian sống ly thân dài, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của anh Đlà phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: theo lời khai của anh Đại, bà O và căn cứ kết quả xác minh chính quyền địa phương thì anh Đvà chị Y chưa có con chung, anh Đkhông có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Anh Đkhông yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong bản án này.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Đphải nộp án phí; nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Anh Dương Văn Đđược ly hôn chị Đào Thị Y.

2. Về án phí: Anh Dương Văn Đphải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0057274 ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú đối với đương sự vắng mặt./.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

- Chi cục THADS huyện UH;
- UBND xã nơi đã ĐKKH;
- Các đ-ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

Nguyễn Văn Thiện